

Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 30 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1230/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 16/18/19 Đường T, Phường H, Quận B, Tp.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lưu Minh C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 16/18/19 Đường T, Phường H, Quận B, Tp.Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Bà Phạm Ngọc M và ông Lưu Minh C tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận B, Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 25/02/2008.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Ngọc M và ông Lưu Minh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc M và ông Lưu Minh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ Lưu Phước V (sinh ngày 05/3/2009) và trẻ Lưu Phước B (sinh ngày 20/3/2013) cho ông Lưu Minh C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phạm Ngọc M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức cấp dưỡng là 6.000.000 đồng/tháng (mức cấp dưỡng nuôi mỗi con là 3.000.000 đồng/tháng). Việc cấp dưỡng nuôi con được bắt đầu thực hiện từ tháng 02/2020 cho đến khi các con lần lượt thành niên.

Bà Phạm Ngọc M được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà M không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì bà M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, án phí dân sự là 150.000 đồng bà Phạm Ngọc M chịu nhưng được trừ vào số tiền bà M đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014894 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THA Dân sự Q.B;
- UBND P.H-Q.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sơn